



Trung tâm WTO và Hội nhập
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO VIỆT NAM – EU

Tóm tắt Chương 4 – Hải quan và Tạo thuận lợi hóa thương mại

Chương Hải quan và Tạo thuận lợi thương mại của Hiệp định EVFTA bao gồm các cam kết về các biện pháp quản lý đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, trung chuyển giữa Việt Nam và EU. Các cam kết này ảnh hưởng trực tiếp tới các thủ tục hải quan và các thủ tục kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.

Ngoài Chương 4, cam kết về hải quan và tạo thuận lợi thương mại trong EVFTA còn được quy định tại Nghị định thư 2 – Nghị định thư về tương trợ hành chính trong lĩnh vực hải quan. Tuy nhiên, Nghị định thư chỉ chủ yếu đề cập tới các vấn đề phối hợp, hợp tác hành chính giữa các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền mà không có các cam kết về nội dung như trong Chương 4.

Chương 4 bao gồm các cam kết về 03 nhóm vấn đề chủ yếu sau đây:

1. Các cam kết về các thủ tục hải quan

EVFTA bao gồm các cam kết về nhiều thủ tục hải quan cụ thể, trong đó đáng chú ý là các cam kết:

- Xác định trước: Các kết quả xác định trước về phân loại hàng hóa phải được đăng tải công khai để các chủ thể khác có thể biết và áp dụng cho trường hợp của mình
- Quản lý rủi ro: Phải áp dụng phương pháp quản lý rủi ro (chỉ kiểm tra đối với hàng hóa có rủi ro, không kiểm tra toàn bộ hàng hóa) cho hàng xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, chuyển khẩu.

Hiện nay Việt Nam mới chỉ áp dụng phương pháp quản lý rủi ro này trong thủ tục hải quan thực hiện bởi cơ quan hải quan, còn toàn bộ thủ tục quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa là đối tượng kiểm tra chuyên ngành (chiếm khoảng 30% tổng lượng hàng hóa lưu thông) do khoảng hơn 10 Bộ ngành thực hiện hoàn toàn chưa sử dụng phương pháp quản lý rủi ro, vẫn sử dụng phương pháp kiểm tra 100% các lô hàng. Khi EVFTA có hiệu lực, Việt Nam sẽ phải sửa đổi pháp luật và thủ tục

hành chính liên quan đến quản lý chuyên ngành để thực hiện cam kết này, doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu là đối tượng chịu quản lý chuyên ngành vì vậy sẽ được lợi lớn từ cam kết này.

- Phí, lệ phí: Chỉ thu phí, lệ phí liên quan tới việc xuất, nhập khẩu; mức phí không vượt quá chi phí thực hiện dịch vụ, không tính trên phần trăm giá trị hàng hóa
- Hợp pháp hóa lãnh sự: Không được yêu cầu hợp pháp hóa lãnh sự đối với giấy tờ trong hồ sơ hải quan và sau 03 năm kể từ khi EVFTA có hiệu lực sẽ bỏ yêu cầu hợp pháp hóa lãnh sự đối với việc nhập khẩu

2. Các cam kết về tạo thuận lợi thương mại

EVFTA yêu cầu Việt Nam và EU phải:

- Loại bỏ các thủ tục không cần thiết, phân biệt đối xử, làm chậm trễ thủ tục;
- Đơn giản hóa các điều kiện, thủ tục hải quan (ví dụ phân tách việc thông quan hàng hóa và việc chi trả thuế và các phí liên quan; Sử dụng hồ sơ điện tử; Tăng cường hồ sơ điện tử và tiến hành xử lý trước các thông tin trước khi hàng đến để có thể thông quan ngay; Một văn bản hoặc một bản điện tử quản lý hành chính duy nhất...)
- Sử dụng các phương pháp hiện đại (quản lý rủi ro, kiểm tra sau thông quan);

Ngoại trừ cam kết về phương pháp quản lý rủi ro, kiểm tra sau thông quan, ở các nội dung khác cơ bản Việt Nam đã đáp ứng về mặt pháp luật, mặc dù về thực tiễn còn nhiều điểm cần cải thiện.

3. Các cam kết về minh bạch, hỗ trợ doanh nghiệp

Các cam kết trong EVFTA về minh bạch và hỗ trợ doanh nghiệp thực chất đều là các vấn đề Việt Nam đang triển khai nhưng có thể hiệu quả thực tế còn chưa như mong đợi, ví dụ:

- Cam kết công khai các văn bản, quy định, thủ tục, thông tin hành chính về hải quan và các biện pháp quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu
- Cam kết duy trì cơ chế giải quyết khiếu nại, khiếu kiện các quyết định hành chính trong thủ tục hải quan cho doanh nghiệp khi họ không đồng ý với các quyết định này
- Cam kết thiết lập và vận hành điểm giải đáp-thông tin, trả lời thắc mắc cho doanh nghiệp;
- Cam kết có tham vấn định kỳ với đại diện doanh nghiệp về các vấn đề thực tiễn phát sinh, tham vấn về các thủ tục, văn bản pháp luật dự kiến ban hành